CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang

Ngày 31/12/2025	6,110 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.3%	**23.7%**	**35.2%**

DT thuần
Q4/25
3.99
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.83| -31.4%
YoY: ▼13.3| -76.9%

LN thuần
Q4/25
18.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 27.7| 295%
YoY: ▲ 28.8| 274%

LN sau thuế
Q4/25
16.5
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 20.3| 540%
YoY: ▲ 30.6| 217%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
97.9%
YoY: +/-▲ 156%

ROE
2025
2.8%
YoY: +/-▲ 11.0%

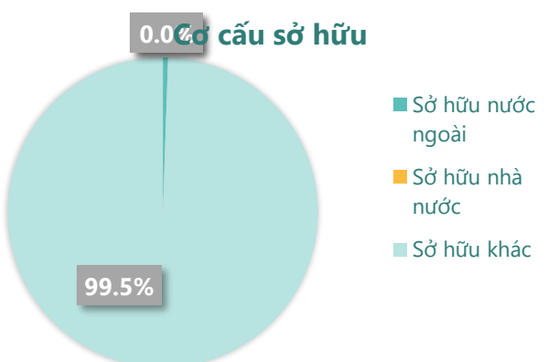
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,400 - 6,460
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	315
Số lượng CPLH (CP)	51,497,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	548,975
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.57
EPS	368
P/E	16.6

DT thuần
2025
49.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.70| 10.4%

LN thuần
2025
15.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 64.2| 133%

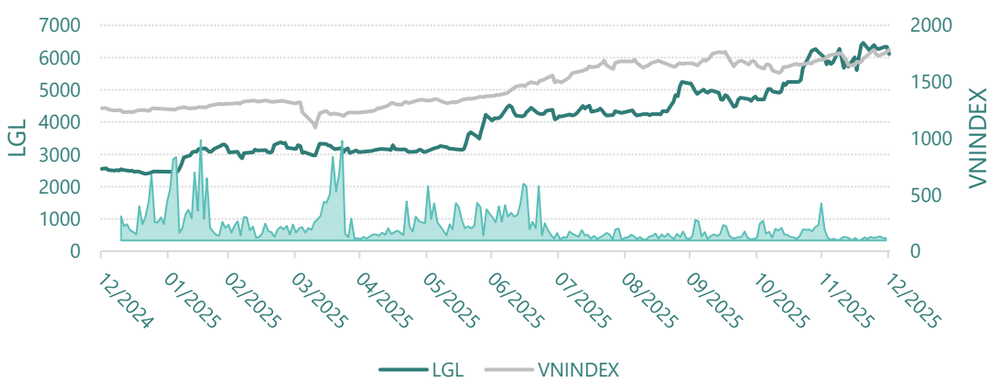
LN sau thuế
2025
18.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 74.4| 134%

Cơ cấu sở hữu

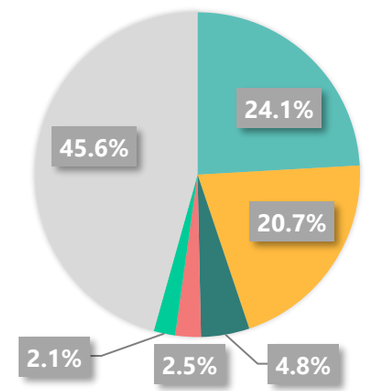


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

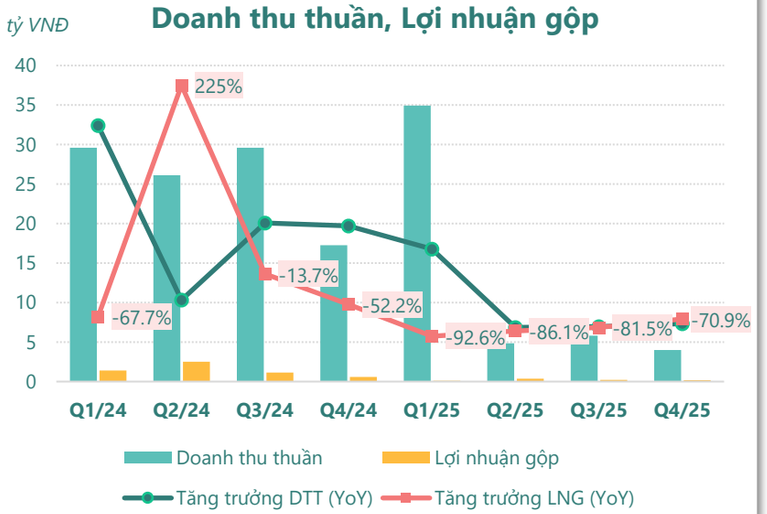


- CTCP Tập đoàn Đầu tư Long Giang
- Lê Hà Giang (Chủ tịch HĐQT)
- Nguyễn Văn Sơn
- Hồ Kim Vân
- Đinh Thị Nga
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

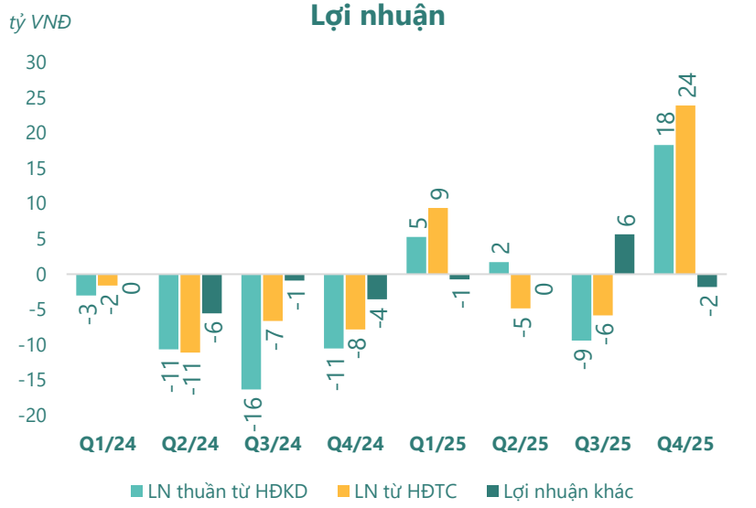
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



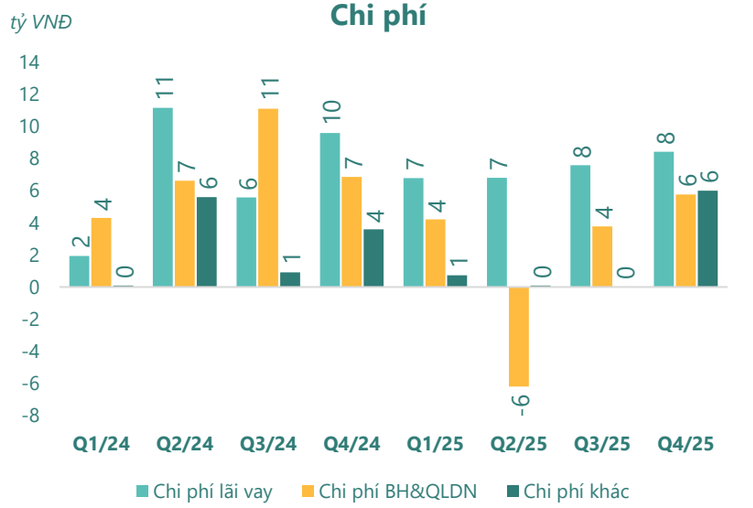
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



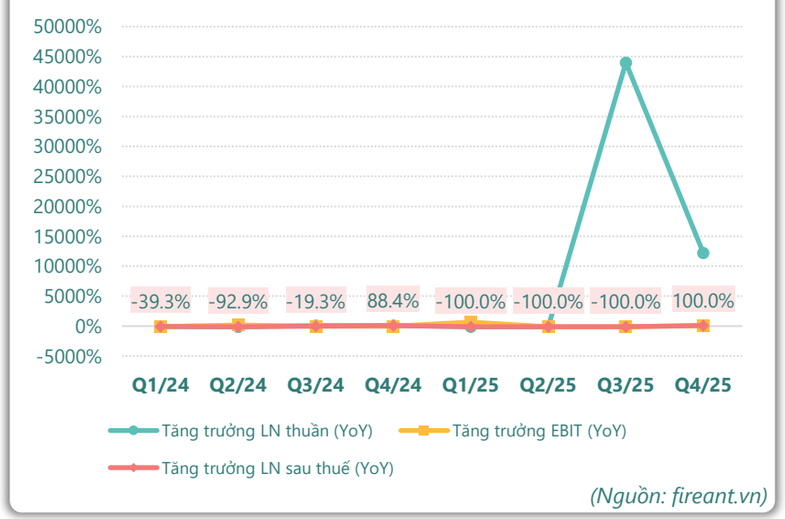
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



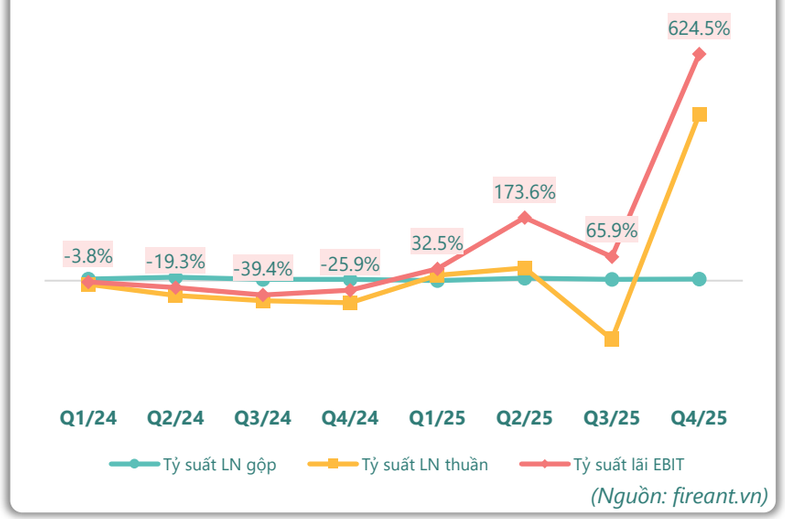
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



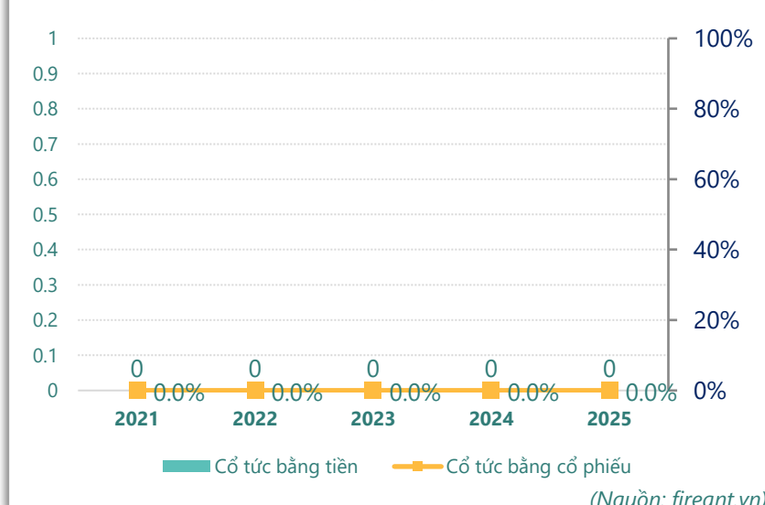
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

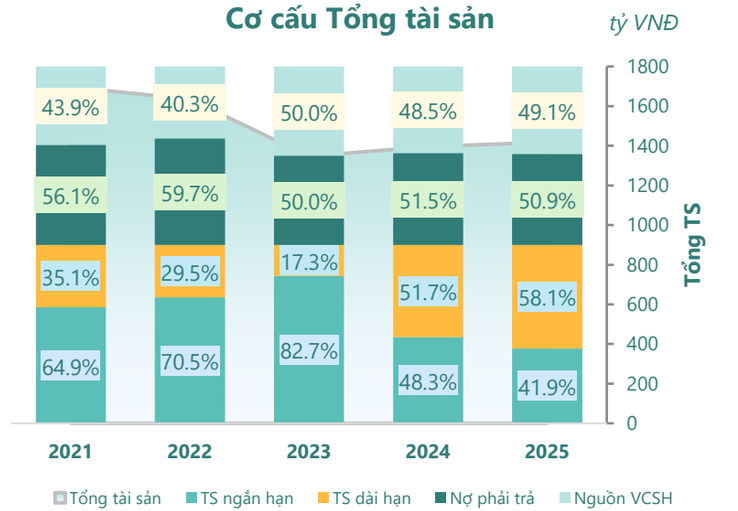
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

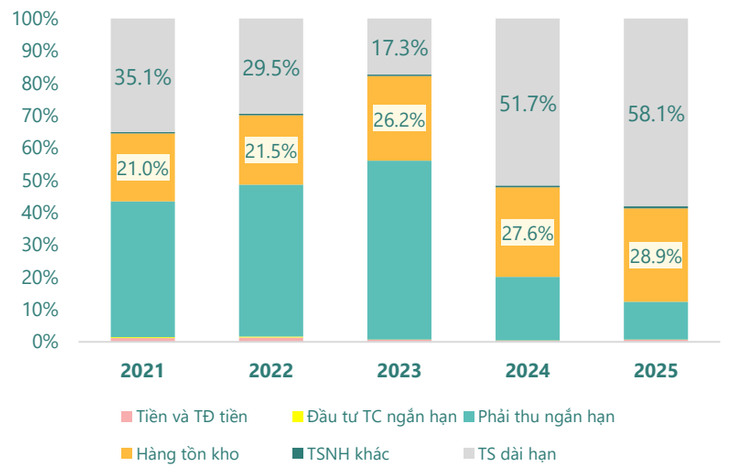
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



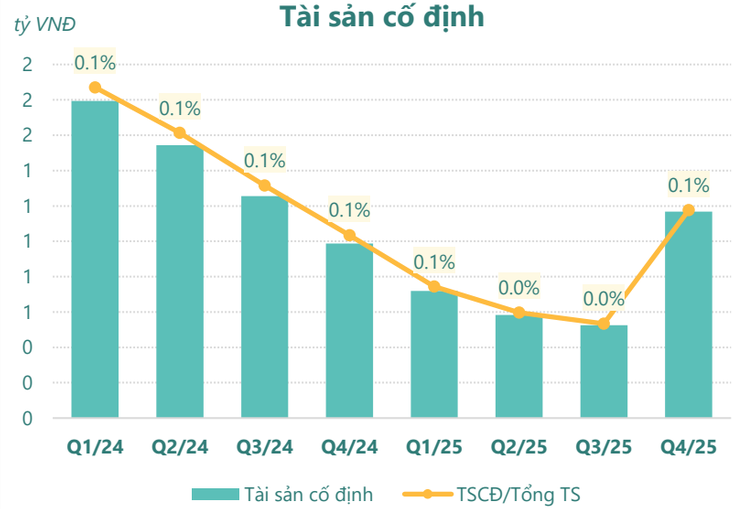
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



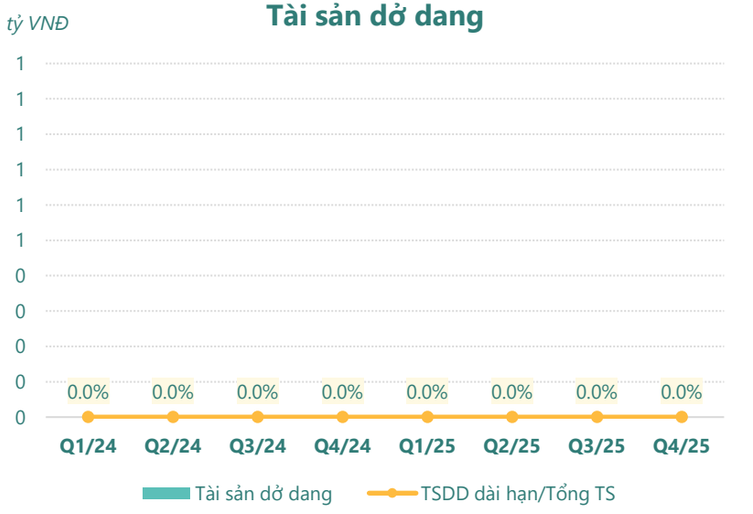
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



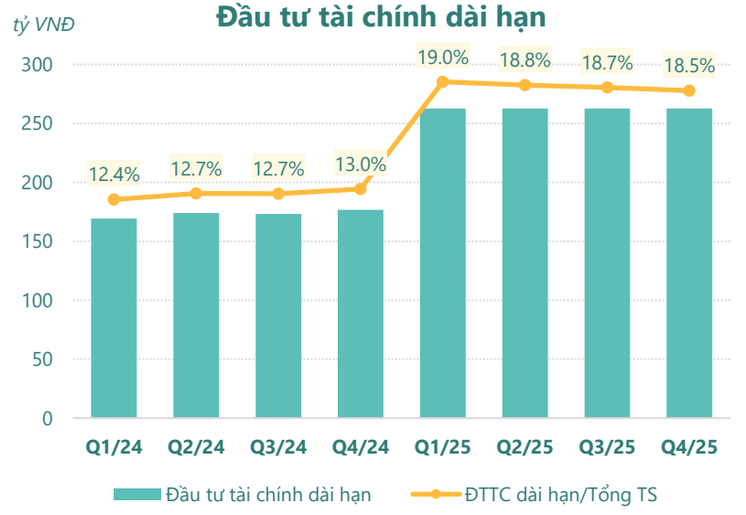
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



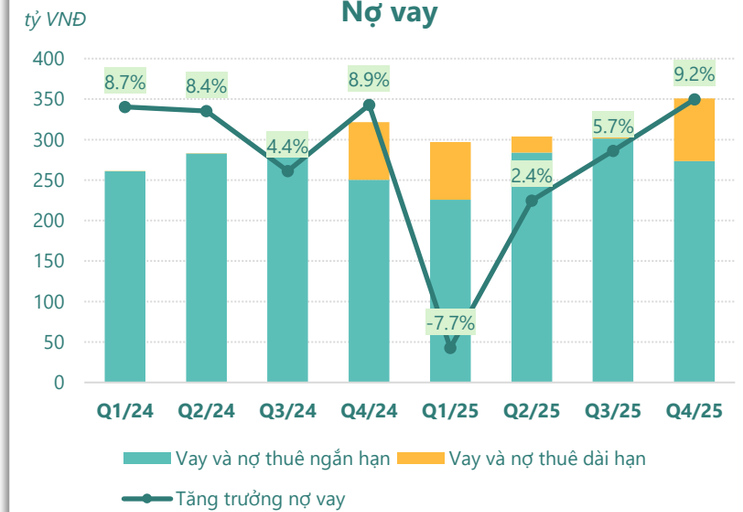
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

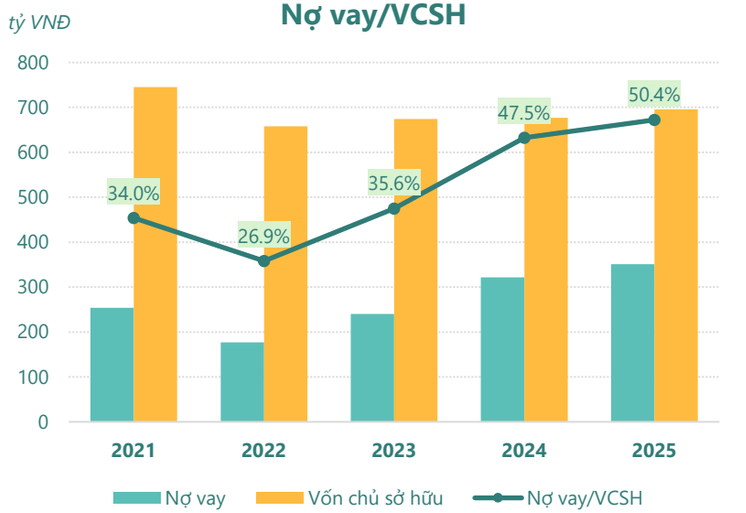
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

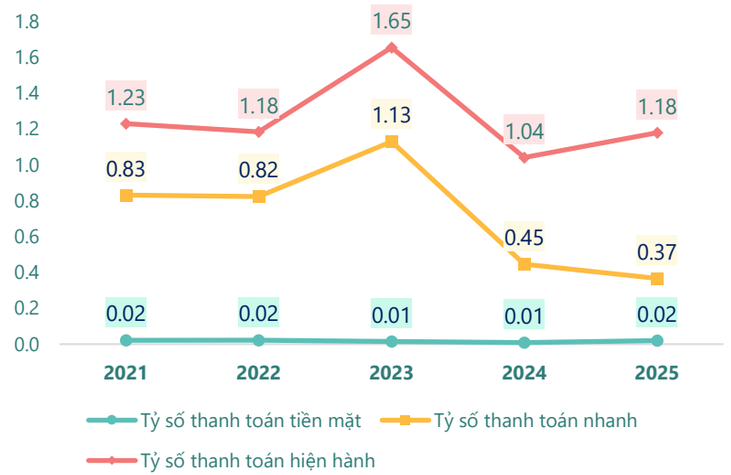
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



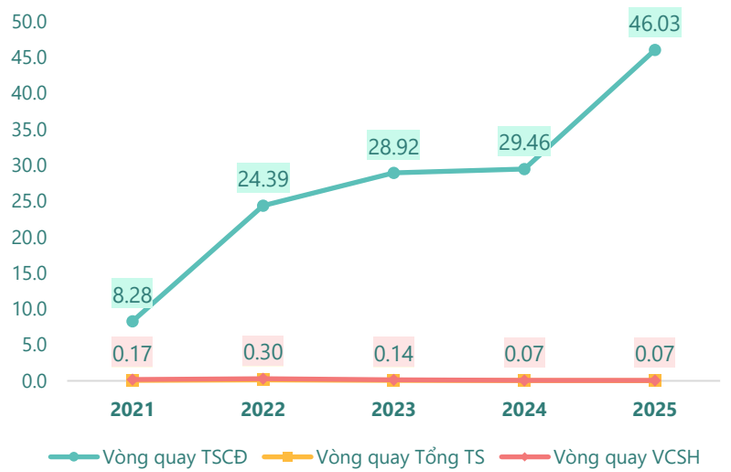
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



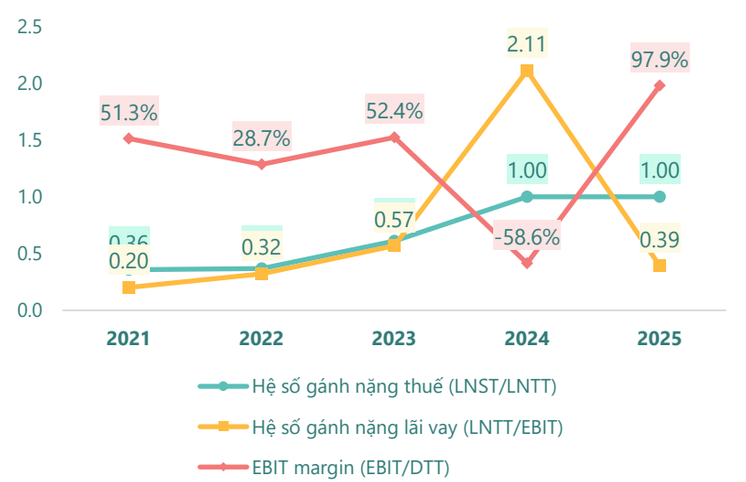
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



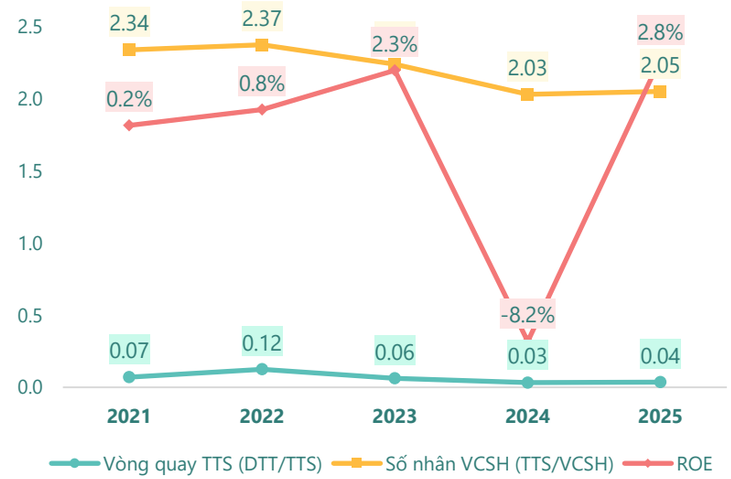
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



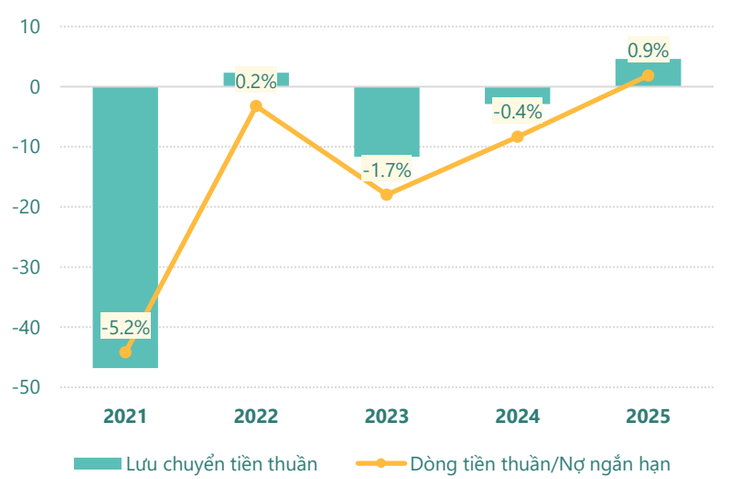
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3.99**	**17.3**	**-76.9%**	**49.6**	**44.9**	**10.4%**
Giá vốn hàng bán	3.82	16.7	-77.1%	48.8	44.0	10.9%
Lợi nhuận gộp	0.17	0.58	-70.8%	0.83	0.95	-12.6%
Doanh thu HĐTC	33.6	1.78	1788%	54.4	2.82	1828%
Chi phí TC	9.71	9.60	1.2%	31.8	30.1	5.8%
Chi phí lãi vay	8.43	9.60	-12.2%	29.6	29.2	1.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**3.58**	**-100%**	**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**5.77**	**6.86**	**-16.0%**	**7.56**	**22.0**	**-65.7%**
LN thuần từ HĐKD	18.3	-10.5	274%	15.9	-48.3	133%
Lợi nhuận khác	**-1.81**	**-3.56**	**49.3%**	**3.04**	**-7.21**	**142%**
LN trước thuế	16.5	-14.1	217%	18.9	-55.5	134%
Lợi nhuận sau thuế	**16.5**	**-14.1**	**217%**	**18.9**	**-55.5**	**134%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.5**	**-14.2**	**216%**	**18.9**	**-55.5**	**134%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-21.3	-203	-2.29	-6.79	-18.0	-31.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	12.7	177	22.0	0.32	1.76	8.31
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	12.7	26.5	-24.5	6.01	16.5	32.5
Tiền đầu kỳ	2.53	6.66	5.68	0.95	0.48	0.68
Lưu chuyển tiền thuần	**4.13**	**0.09**	**-4.73**	**-0.47**	**0.20**	**9.61**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	6.66	6.74	0.95	0.48	0.68	10.3

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,418**	**1,396**	**1.6%**
Tài sản ngắn hạn	595	674	-11.7%
Tiền và tương đương tiền	10.3	5.68	81.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	0.0%
Phải thu ngắn hạn	165	275	-40.1%
Hàng tồn kho	410	386	6.3%
Tài sản ngắn hạn khác	9.73	7.35	32.4%
Tài sản dài hạn	**823**	**722**	**14.1%**
Phải thu dài hạn	444	457	-2.8%
Tài sản cố định	1.17	0.99	18.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	263	263	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**116**	**1.10**	**10402%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	722	718	0.5%
Nợ ngắn hạn	**505**	**647**	**-22.0%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	273	250	9.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	78.9	95.3	-17.2%
Nợ dài hạn	218	71.2	206%
Vay và nợ thuê dài hạn	77.4	71.2	8.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**696**	**677**	**2.8%**
Vốn chủ sở hữu	**696**	**677**	**2.8%**
Vốn điều lệ	515	515	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)